

VAI TRÒ CỦA VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TRONG SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở VIỆT NAM

• ThS. Phan Xuân Cường^(*)

Tóm tắt

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đóng vai trò quan trọng trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam. Việc thu hút nguồn vốn FDI góp phần tạo nguồn vốn đầu tư thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện cán cân thanh toán quốc tế và giúp nước ta tiếp cận với thị trường thế giới.

Từ khóa: đầu tư trực tiếp, công nghiệp hóa, hiện đại hoá, Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Việt Nam là nước đang phát triển và tiến hành quá trình công nghiệp hóa(CNH), hiện đại hóa (HĐH) đất nước với mục tiêu đến năm 2020 cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Để biến mục tiêu thành hiện thực thì đòi hỏi Chính phủ phải có những chính sách thích hợp nhằm huy động tổng thể các nguồn vốn trong nước cũng như nước ngoài vào phát triển kinh tế. Một trong những nguồn vốn giữ vai trò quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu CNH, HĐH đất nước là nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

2. Khái niệm đầu tư trực tiếp nước ngoài

Theo Luật Đầu tư Việt Nam năm 2005 thì: “Đầu tư trực tiếp là hình thức đầu tư do nhà đầu tư bỏ vốn đầu tư và tham gia quản lý hoạt động đầu tư”, theo Luật này, ở khoản 12 điều 3: “Đầu tư nước ngoài là việc nhà đầu tư nước ngoài đưa vào Việt Nam vốn bằng tiền và các tài sản hợp pháp khác để tiến hành hoạt động đầu tư” trong đó nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức, cá nhân nước ngoài bỏ vốn để thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

3. Vai trò của đầu tư trực tiếp nước ngoài

Trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước và phát triển một nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, đầu tư trực tiếp nước ngoài có vai trò hết sức quan trọng. Trong những năm qua hoạt động kinh tế này đã đóng góp không nhỏ vào sự phát triển kinh tế-xã hội của đất nước.

3.1. FDI thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH, HĐH

Hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài góp phần tạo ra những năng lực sản xuất mới, ngành nghề mới, sản phẩm mới, công nghệ mới làm cho cơ cấu của nền kinh tế Việt Nam từng bước chuyển biến theo hướng của một nền kinh tế CNH, thị trường

hiện đại. Đây có thể coi là tác động quan trọng nhất của FDI. Vì lợi thế chủ yếu của FDI là đầu tư trong các ngành công nghiệp và dịch vụ, nên đáp ứng được nhu cầu phát triển của các ngành công nghiệp, dịch vụ. Qua đó, làm tăng nhanh tỷ trọng sản lượng, việc làm, xuất khẩu của các ngành này. Tuy nhiên, mức độ tác động còn phụ thuộc vào chiến lược CNH và chính sách thu hút FDI của nước nhận đầu tư.

Các công nghệ hiện đang sử dụng ở các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài trong các ngành công nghiệp hiện nay theo đánh giá của nhiều chuyên gia đều thuộc công nghệ hiện đại hơn các công nghệ vốn có ở nước ta. Cụ thể các công nghệ đang sử dụng trong lĩnh vực dầu khí, viễn thông, hoá chất... đều thuộc loại công nghệ hiện đại và các công nghệ này thực sự góp phần tạo nên bước ngoặt tích cực trong quá trình phát triển kinh tế nước ta.

Ngoài ra, FDI còn thúc đẩy phát triển đầu tư nội địa thông qua các mối liên kết với các công ty nội địa (cung cấp nguyên liệu, dịch vụ), gắn kết các công ty này với thị trường thế giới. Điều này làm cho các tiềm năng trong nước được khai thác hiệu quả góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của đất nước theo hướng CNH, HĐH.

Đối với nông nghiệp, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài góp phần đáng kể nâng cao năng lực sản xuất cho các ngành nông nghiệp chuyển giao nhiều giống cây, con, tạo ra nhiều sản phẩm chất lượng cao góp phần thúc đẩy quá trình đa dạng hoá sản xuất nông nghiệp và khả năng cạnh tranh của hàng nông, lâm sản. Không những thế vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài còn góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông, lâm ngư nghiệp theo yêu cầu của nền kinh tế CNH, HĐH.

Khi vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đi vào hoạt động, phát huy hiệu quả không những sẽ tạo ra môi trường thuận lợi cùng các yếu tố hấp dẫn thu hút các

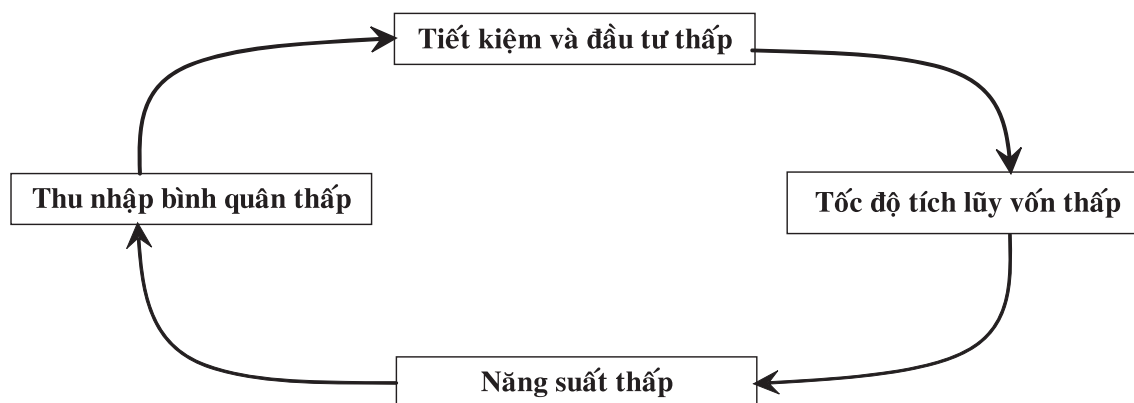
^(*) Khoa Lý luận Chính trị, Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh.

nhà đầu tư trong nước bỏ vốn đầu tư sản xuất kinh doanh, mà còn cho du nhập vào Việt Nam các phương thức kinh doanh mới trong việc mua bán hàng hoá, tạo ra sự cạnh tranh trên thị trường, làm thay đổi căn bản phương thức sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam theo hướng tích cực và ngày càng thích nghi với nền kinh tế thị trường.

3.2. FDI làm tăng thu ngân sách nhà nước và bù đắp sự thiếu hụt ngoại tệ

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài là nguồn vốn quan trọng và là một trong những điều kiện tiên quyết để nước ta thực hiện và đẩy nhanh quá trình CNH, HĐH trong giai đoạn hiện nay.

Theo quan điểm của P.A. Samuelson, hầu hết các nước đang phát triển đều rơi vào “vòng luẩn quẩn” đó là:



Sơ đồ 1. Vòng luẩn quẩn của sự nghèo khổ

Thu nhập thấp => Tích lũy thấp => Đầu tư thấp => Thu nhập thấp. Tình trạng “luẩn quẩn” này chính là điểm “nút” khó khăn nhất đối với các nước đang phát triển phải vượt qua để tiến hành CNH, HĐH đất nước. Muốn đạt được tỷ lệ tăng trưởng kinh tế nhất định thì phải cần có một tỷ lệ tích lũy thích hợp. Vốn là cơ sở để tạo công ăn việc làm, đổi mới khoa học công nghệ... từ đó tạo tiền đề tăng thu nhập, nâng cao tích lũy cho sự phát triển của xã hội. Tuy nhiên, đối với các nước đang phát triển thì tỉ lệ tích lũy nội bộ còn thấp, nguồn vốn nước ngoài giữ vai trò quan trọng để phá vỡ vòng “luẩn quẩn” này. Do đó, phải tạo môi trường đầu tư thuận lợi, hấp dẫn để thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

Việt Nam tiến hành CNH, HĐH trong hoàn

cảnh khó khăn về mọi mặt, một trong những vấn đề nổi lên tương đối gay gắt là thiếu vốn cho đầu tư. Huy động vốn thực sự đã trở thành vấn đề cốt yếu của vấn đề CNH, HĐH. Tuy nhiên, dựa vào tính chất đặc điểm của từng thời kỳ cụ thể để lựa chọn huy động, sử dụng nguồn vốn nào là việc làm đòi hỏi phải có sự cân nhắc kỹ lưỡng, vì nó ảnh hưởng rất lớn đến tốc độ kết quả và tính bền vững của sự nghiệp CNH, HĐH cũng như sự phát triển lâu dài của đất nước. Thời kỳ đầu tiến hành CNH, HĐH thì khả năng tích lũy và huy động vốn trong nước còn khó khăn, khi mà trình độ tổ chức quản lý cũng như các điều kiện để sử dụng vốn vay còn kém hiệu quả thì vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đóng vai trò như lực khởi động cho quá trình tiến hành CNH, HĐH.

Bảng 1. Đóng góp thu ngân sách nhà nước của khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

ĐVT: tỷ VNĐ

Năm	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013
Đóng góp vào NSNN	25.838	31.388	43.953	50.785	64.915	77.076	82.910	214.300

Nguồn: Tổng cục thống kê

Hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài là một trong những nguồn thu quan trọng cho ngân sách nhà nước. Có thể nói, đây là một nguồn thu ngoại tệ quan trọng góp phần tích cực trong việc làm cân

đối cán cân thanh toán quốc tế, trong đó có cả việc mua sắm các thiết bị phục vụ cho công cuộc CNH, HĐH đất nước.

Bên cạnh đó, FDI đã góp phần vào việc tăng

thặng dư của tài khoản vốn, cải thiện cán cân thanh toán, góp phần đưa nước ta tham gia hiệu quả vào phân công lao động quốc tế, thúc đẩy mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế, tạo điều kiện cho việc thực hiện đường lối đối ngoại mở rộng đa phương hóa của Đảng và nhà nước ta.

Trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đóng vai trò là “chất xúc tác” và là điều kiện để việc đầu tư của ta đạt được hiệu quả xã hội cao, như tăng năng suất lao động, hạ giá thành và giải quyết việc làm nâng cao thu nhập cho người lao động.

Về định tính, sự hoạt động của đồng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài như là một trong những động lực gây phản ứng dây chuyền làm thúc đẩy sự hoạt động của đồng vốn trong nước. Như vậy, có thể nói đây là một trong những tác nhân làm cho việc hình thành tại Việt Nam một thị trường vốn thực sự có tác động mạnh mẽ thúc đẩy nền kinh tế phát triển.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài là nguồn vốn bổ sung quan trọng giúp Việt Nam phát triển một nền kinh tế cân đối bền vững theo yêu cầu của công cuộc CNH, HĐH.

3.3. FDI đối với giải quyết việc làm và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Hoạt động của dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài đã tạo ra một số lượng lớn việc làm trực tiếp và gián tiếp có thu nhập cao, đồng thời góp phần nâng cao phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống một bộ phận trong cộng đồng dân cư, đưa mức GDP đầu người tăng lên hàng năm. Thông qua sự tham gia trực tiếp vào hoạt động của các doanh nghiệp có vốn FDI, Việt Nam đã từng bước hình thành đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật có trình độ cao, có tay nghề, từng bước tiếp cận được với khoa học, kỹ thuật, công nghệ cao và có tác phong công nghiệp hiện đại, có kỷ luật lao động tốt, học hỏi được các phương thức, kinh nghiệm quản lý tiên tiến.

Bảng 2. Số lượng lao động trong khu vực FDI qua các năm

DVT: nghìn người

Năm	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2013
Số lượng lao động	753,1	914,8	1112,8	1322	1562,2	1694,4	1524,6	1726,5	1700	3200

Nguồn: Tổng cục thống kê

Qua bảng số liệu, số lượng người được tuyển dụng vào khu vực FDI tăng qua các năm từ 753,1 nghìn năm 2003 tăng đến 1,7 triệu năm 2011, với 8 năm mà khu vực này đã thu hút thêm gần một triệu lao động, góp phần làm tăng thu nhập đáp ứng tốt yêu cầu CNH, HĐH đất nước.

Quá trình hoạt động của các doanh nghiệp có vốn FDI tại Việt Nam cũng đã thúc đẩy các doanh nghiệp trong nước không ngừng đổi mới công nghệ, phương thức quản lý để nâng cao hơn chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm và dịch vụ trên thị trường trong nước và quốc tế. Đặc biệt, một số chuyên gia Việt Nam làm việc tại các doanh nghiệp có vốn FDI đã dần thay thế các chuyên gia nước ngoài trong đảm nhiệm các vị trí quản lý doanh nghiệp cũng như điều khiển các quy trình công nghệ hiện đại. Hơn thế nữa, sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp có vốn FDI với các doanh nghiệp trong nước trên thị trường sức lao động là nhân tố tích cực thúc đẩy lực lượng lao động trẻ tự đào tạo một cách tích cực và hiệu quả, góp phần hình thành cho người lao

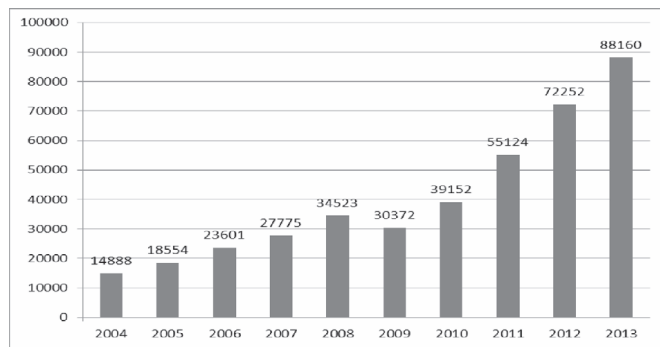
động Việt Nam làm việc theo tác phong công nghiệp hiện đại.

Tuy nhiên, sự đóng góp của FDI đối với việc làm và cải thiện nguồn nhân lực ở các nước nhận đầu tư còn phụ thuộc vào rất nhiều chính sách, khả năng kỹ thuật của nước đó.

3.4. FDI giúp các nước nhận đầu tư tiếp cận với thị trường thế giới

Trong xu thế quốc tế hoá và khu vực hoá các hoạt động kinh tế hiện nay mức độ thành công của mở cửa và hội nhập với thế giới sẽ có tác động chi phối mạnh mẽ đến sự thành công của công cuộc đổi mới, đến kết quả của sự nghiệp CNH, HĐH, cũng như đến tốc độ phát triển của nền kinh tế Việt Nam. Đầu tư trực tiếp nước ngoài đã giúp Việt Nam mở rộng hơn thị phần ở nước ngoài. Đối với những hàng hoá xuất khẩu của các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, đã biến các bạn hàng truyền thống của nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài thành bạn hàng của Việt Nam.

ĐVT: triệu USD



Nguồn: Tổng cục thống kê

Biểu đồ 1. Giá trị xuất khẩu của khu vực FDI qua các năm

Qua biểu đồ, ta thấy các doanh nghiệp FDI không ngừng nâng cao giá trị xuất khẩu của mình qua các năm và chiếm hơn 50% tổng kim ngạch xuất khẩu của quốc gia. Chính vì vậy, đã góp phần tích cực vào việc mở rộng thị trường nước ngoài của Việt Nam mà các doanh nghiệp trong nước chưa thực hiện tốt. Công việc này đối với các nhà đầu tư nước ngoài lại rất có ưu thế, vì họ là những người tương đối am hiểu thị trường thế giới, có các cơ sở tiếp thị

ở những thị trường quan trọng, có tiềm lực về vốn và công nghệ, có sẵn những mối quan hệ làm ăn, cũng như kinh nghiệm buôn bán, có nhiều thủ thuật để chiến thắng đối thủ cạnh tranh. Nếu các công ty xuyên quốc gia nước ngoài đầu tư trực tiếp vào Việt Nam để sản xuất hàng hoá xuất khẩu thì họ sẽ trở thành pháp nhân Việt Nam xuất hiện trên thị trường thế giới. Đây là cơ hội cho Việt Nam tiếp cận được với thị trường thế giới một cách thuận lợi hơn.

4. Kết luận

Qua nghiên cứu vai trò của đầu tư trực tiếp nước ngoài, ta nhận thấy vốn FDI là nhân tố quan trọng thúc đẩy quá trình CNH, HĐH đất nước, đáp ứng yêu cầu mở cửa và hội nhập của nền kinh tế Việt Nam với thế giới. Đồng thời, nó là một trong những phương thức đưa hàng hoá sản xuất tại Việt Nam xâm nhập thị trường nước ngoài một cách có lợi nhất. Chính vì vậy, trong thời gian tới, Việt Nam cần có những cơ chế, chính sách linh hoạt trong thu hút vốn FDI nhằm đạt mục tiêu xây dựng đất nước dân giàu nước mạnh xã hội dân chủ, công bằng văn minh như mục tiêu Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã đặt ra./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đỗ Đức Bình, Nguyễn Thường Lạng (2006), *Những vấn đề kinh tế - xã hội nảy sinh trong đầu tư trực tiếp nước ngoài kinh nghiệm Trung Quốc và thực tiễn Việt Nam*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
- [2]. Mai Ngọc Cường (2005), *Lịch sử các học thuyết kinh tế*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
- [3]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Hội nghị lần thứ VII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6]. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh (2003), *Giáo trình Kinh tế học chính trị*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7]. Trần Quang Lâm, An Như Hải (2006), *Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ở Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [8]. Hoàng Thị Bích Loan (2008), *Thu hút đầu tư trực tiếp của các công ty đa quốc gia vào Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

THE ROLES OF FOREIGN DIRECT INVESTMENT IN THE INDUSTRIALIZATION AND MODERNIZATION IN VIETNAM

Summary

Foreign direct investment (FDI) has been playing an important role in the modernization and industrialization in Vietnam. Hence, appealing FDI is not only for increasing capital investments, but also for promoting the economic reconstruction, creating jobs and enhancing the labourers' incomes as well as improving our country's balance of international payments in the global market integration.

Keywords: FDI, modernization, industrialization, Vietnam.